TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2026/HS-PT
Ngày: 08-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Đinh Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Trần Nguyễn Đình T về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Nguyễn Đình T, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29/8/2008, tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); thẻ CCCD: 052208012548 cấp ngày 13/01/2023, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH Bộ C; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn G, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là thôn G, xã B, tỉnh Gia Lai). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Cao đẳng K1; Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1964 và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1967; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 18/6/2025 cho đến nay, có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Trần Nguyễn Đình T*:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967(cha mẹ bị cáo). Cùng địa chỉ: Thôn G, xã B, tỉnh Gia Lai; ông S có mặt, bà T1 vắng mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trần Nguyễn Đình T*:* Bà Trịnh Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/01/2025, Hà Ngọc H1 từ tỉnh Bình Dương (cũ) về quê ởthôn G, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là thôn G, xã B, tỉnh Gia Lai)nghỉ Tết. Tối cùng ngày, Trần Nguyễn Đình T *(trú cùng thôn)* đến nhà H1 chơi và có đem theo 01 con dao *(đặc điểm: loại dao gấp, phần lưỡi dài 10,5cm, mũi nhọn; bản dẹp, một lưỡi cắt, phần rộng nhất 2,3cm; cán màu đen dài 12,8cm, rộng 2,5cm).*H1 thấy con dao đẹp nên nói với T là để H1 cất giữ con dao này thì T đồng ý.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/01/2025, Hà Ngọc H1 và Trần Nguyễn Đình T đang ngồi uống rượu tại hè nhà của T, thì có Huỳnh Đăng D (*sinh ngày 25/9/2008, trú tại* thôn G, xã B, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe môtô chở Huỳnh Kim V *(sinh ngày 12/8/2007, trú cùng thôn)* đi ngang qua; H1 cho rằng D "nẹt pô" (rồ ga lớn) nên hai bên phát sinh mâu thuẫn. Lúc này, V nói: "*Mầy thích gì ra đây*", nghe vậy H1 từ trong nhà bước ra thì D điều khiển xe mô tô chở V bỏ chạy.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H1 gọi điện cho Huỳnh Kim V qua ứng dụng Messenger nói chuyện, rồi hai bên thách thức hẹn đến ngã tư đường bê tông thuộc thôn G, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai*)* đánh nhau. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1-500.38 chở H1 cầm theo con dao gấp *(Hoàng mượn của* T *vào chiều ngày hôm trước giấu trong túi áo khoác)* đi đến điểm hẹn thì gặp Huỳnh Kim V đứng một mình; H1 rút con dao cầm trên tay và cùng với T đuổi đánh V nhưng V bỏ chạy về nhà ở gần đó nên không đánh được.

Sau đó, H1 cất con dao trong túi quần Jean bên phải rồi rủ T đến nhà bạn ở xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã P, tỉnh Gia Lai*)* chơi. T điều khiển xe mô tô chở H1 đến xã M nhưng không có bạn của H1 ở nhà nên cả hai quay về. Trên đường về, Huỳnh Đăng D gọi điện cho Hà Ngọc H1 qua ứng dụng Messenger thách thức và hẹn H1 19 giờ đến ngã tư đường bê tông thuộc thôn G đánh nhau tiếp; doThi đi cùng H1 nên biết rõ việc H1 và D hẹn đánh nhau*(*T *khai có nghe Hoàng chửi nhau với* D *qua điện thoại và thách thức hẹn gặp tại ngã tư để đánh nhau)*. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 77D1-500.38 chở H1 đến ngã tư đường bê tông thuộc thôn G nhưng không thấy ai nên đứng đợi. Khoảng 02 đến 03 phút sau, Huỳnh Đăng D, Huỳnh Kim V, Dương Đình V1 *(sinh ngày 06/6/2006, trú tại* thôn V, xã B, tỉnh Gia Lai*)*, Nguyễn Văn S1 *(sinh*

ngày 08/02/2008, trú tại thôn G, xã B, tỉnh Gia Lai*)* đi xe mô tô đến. D xuống xe rồi chạy lại dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của H1, H1 dùng tay đánh trả lại. Lúc này, Nguyễn Văn S1 xông đến định giúp D đánh H1, thấy vậy T cũng định giúp H1 đánh lại, nhưng lúc này D nói để D với H1 đánh tay đôi nên những người còn lại chỉ đứng xung quanh xem. Sau đó, D dùng tay phải ôm kẹp cổ H1, H1 dùng tay phải lấy con dao từ trong túi quần ra bấm bật lưỡi dao rồi đâm 01 nhát trúng vào lưng của D; Dương thả H1 ra thì H1 đâm tiếp 01 nhát trúng vào ngực phải của D; D bỏ chạy một đoạn khoảng 41,35mét thì ngã gục xuống nền đường bê tông. Thấy vậy, Dương Đình V1, Nguyễn Văn S1 chạy đến đỡ D và gọi mọi người đưa D đến Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bình Định (cũ) để cấp cứu nhưng D đã chết trên đường đi. Sau khi đâm D xong, H1 ném con dao xuống đám ruộng gần hiện trường rồi ngồi sau xe mô tô để T chở về nhà. Sau đó, Công an xã M, huyện P, tỉnh Bình Định *(nay là* Công an xã B*, tỉnh Gia Lai)* đến nhà đưa H1 về trụ sở làm việc và H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình khám nghiệm hiện trường, đã thu giữ con dao mà Hà Ngọc H1 sử dụng đâm Huỳnh Đăng D

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 25/KL GĐTT-PTBĐ ngày 06/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B*(nay là* Trung tâm Pháp y tỉnh G*)* kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Đăng D như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Vết thương vùng ngực phải đứt sụn sườn VI, thủng màng ngoài tim, thủng nhĩ phải.

+ Vết thương rách da cơ vùng lưng trái.

+ Nhiều vết xây xát vùng mặt, tay, chân.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: ***Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim****.*

- Kết luận khác: Không

- Tại bản Kết luận giám định số: 435/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận giám định ADN đối với các mẫu vật thu giữ tại hiện trường và trên con dao, như sau: *"Trong các chất màu nâu dính đất, cát ghi thu tại vị trí 2, vị trí 3 và trên con dao có máu của* Huỳnh Đăng D*"*.

- Tại bản Kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh G giám định con dao (mà H1 sử dụng đâm D) như sau: *"Con dao gửi giám định là dao gấp, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của* Bộ C*".*

Ngoài ra, bản án còn nêu về phần vật chứng vụ án

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 11/3/2026, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, quyết định*:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Đình T phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Đình T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Hà Ngọc H1; về trách nhiệm dân sự; về phần xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/3/2026, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Đình T là ông Trần Văn S có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, với nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án nặng, bị cáo T không trực tiếp gây ra hậu quả chết người đối với người bị hại, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để bị cáo được tiếp tục theo học.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và cung cấp thêm văn bản xác nhận khó khăn của chính quyền địa phương.

- *Người bào chữa cho bị cáo* T *trình bày:* Thống nhất về tội danh đối với bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo Trần Nguyễn Đình T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có lỗi. Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng: Về phần thủ tục: HĐXX và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật; về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hành phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nguyễn Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, giám định ADN, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Tòa cấp sơ thẩm

xác định bị cáo Trần Nguyễn Đình T đồng phạm với vai trò giúp sức trong tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã giúp sức cho Hà Ngọc H1 thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm bị hại Huỳnh Đăng D tử vong. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Giết người" là có căn cứ.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần đánh giá toàn diện tính chất, mức độ tham gia của bị cáo trong vụ án. Bị cáo T không phải là người khởi xướng mâu thuẫn, không trực tiếp sử dụng hung khí tấn công bị hại, không có hành vi xúi giục, kích động H1 thực hiện việc dùng dao đâm bị hại. Vai trò của bị cáo trong vụ án là đồng phạm giúp sức với mức độ hạn chế hơn đáng kể so với người thực hành là Hà Ngọc H1.

Mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Theo quy định của Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên, việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên, đặt mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội lên hàng đầu; hình phạt tù chỉ áp dụng khi thật cần thiết và trong thời gian thích hợp.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị hại cũng có một phần lỗi trong việc phát sinh và diễn biến sự việc; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

Tại giai đoạn phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo cung cấp thêm tài liệu do chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết mới phản ánh điều kiện nhân thân và hoàn cảnh thực tế của bị cáo, cần được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo còn trẻ tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, khả năng tự cải tạo tốt, việc giảm cho bị cáo một phần hình phạt vẫn bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phù hợp với chính sách hình sự nhân đạo đối với người chưa thành niên phạm tội.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Đình T; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, theo đề nghị của Viện Công tố là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

`1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Đình T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Nguyễn Đình T.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

3. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Đình T 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Đình K phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tồn